TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2024**/DS - ST
Ngày **11** tháng **4** năm **2024**
V/v "Tranh chấp xác định phần tài sản trong khối tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về *việc "Tranh chấp xác định phần tài sản trong khối tài sản chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- DS ngày 01/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: + Công ty trách nhiệm hữu hạn Trường L; địa chỉ: thôn Phú Hải, xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Lưu - Chức vụ: Phó giám đốc. (có mặt)

+ Bà Dương Thị Ngọc S, sinh năm 1985; địa chỉ: số 10 Lê Độ, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trương S, sinh năm: 1964; trú tại: Đường Bàu Mạc 2, tổ 30 phường Hòa Khánh Nam, quận Liện Chiểu, TP Đà Nẵng. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Nh, sinh năm 1963; trú tại: số 114/69 Phan Văn Định, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Ông Trương C, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Đồng Lâm, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và nội dung tại các phiên hòa giải bà trình bày tại phiên tòa của đồng nguyên đơn thể hiện:

Theo bản án số 46/2018/DSST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân quận

Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Trường L số tiền 277.730.000đ và lãi chậm thi hành án;

Theo bản án số 26/2019/DSST ngày 11/10/2019 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền 250.000.000đ (ông Trương S đã trả được 100.000.000đ còn lại 150.000.000đ) và lãi chậm thi hành án;

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu ông Trương S trả nợ nhưng ông Trương S không có thiện chí trả nợ.

Trong quá trình yêu cầu thi hành án xác minh được ông Trương S có tài sản chung với ông Trương Nh và ông Trương C là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221, số vào sổ cấp GCN: CTs 133501, thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 (thay đổi lại là thửa đất 341, tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo VN 2000, theo hồ sơ 714933.td,001) toạ lạc tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng do sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/7/2017 đứng tên Hộ bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho ông Trương S, ông Trương Nh, ông Trương C theo hồ sơ 741933.TA.002.

Theo thông báo số 138/TB-THADS ngày 12/4/2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang. Nay đồng nguyên đơn Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hoà Vang phân chia tài sản của người phải thi hành án là ông Trương S trong khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221, số vào sổ cấp GCN: CTs 133501, thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 (thay đổi lại là thửa đất 341, tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo VN 2000, theo hồ sơ 714933.TD.001) toạ lạc tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng do sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/7/2017 đứng tên Hộ bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho ông Trương S, ông Trương Nh, ông Trương C theo hồ sơ 741933.TA.002 để Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng trình bày:

Ông Trương S là người có nghĩa vụ phải thi hành án đối với 02 bản án có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng các khoản nợ cho người được thi hành án là Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S (Theo bản án số 46/2018/DSST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Trường L số tiền 277.730.000đ và lãi chậm thi hành án; Bản án số 26/2019/DSST ngày 11/10/2019 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền 250.000.000đ (ông Trương S đã trả được 100.000.000đ còn lại 150.000.000đ) và lãi chậm thi hành án). Tuy nhiên ông Trương S không tự nguyện thi hành án theo thời hạn đã được ấn định tại Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 42/QĐ-CCTHADS và Quyết đinh thi hành án theo yêu cầu số 41/QĐ-CCTHADS ngày

04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang ban hành thông báo số 138/TB-THADS thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản chung để thi hành án theo đó Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S có quyền yêu cầu Toà án xác định phần quyền sử hữu, sử dụng của người thi hành là ông Trương S trong khối tài sản chung: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221, số vào sổ cấp GCN: CTs 133501, thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 (thay đổi lại là thửa đất 341, tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo VN 2000, theo hồ sơ 714933.TD.001) toạ lạc tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng do sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/7/2017 đứng tên Hộ bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho ông Trương S, ông Trương Nh, ông Trương C theo hồ sơ 741933.TA.002.

- Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã đã tống đạt các văn bản cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để biết việc đồng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định, phân chia quyền sử hữu tài sản và phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung của bị đơn ông Trương S, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản hồi cũng như không tham gia các phiên họp hoà giải.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng còn đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, để xác định ông Trương S có 1/3 giá trị tài sản trong khối tài sản chung là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221, số vào sổ cấp GCN: CTs 133501, thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 (thay đổi lại là thửa đất 341, tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo VN 2000, theo hồ sơ 714933.TD.001) toạ lạc tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng do sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/7/2017 đứng tên Hộ bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho ông Trương S, ông Trương Nh, ông Trương C theo hồ sơ 741933.TA.002

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp chấp xác định, phân chia quyền sử hữu tài sản và phân quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung là bất động sản tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn và người có quyền lợi nghãi vụ liên quan tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày, nội dung tại các biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Theo bản án số 46/2018/DSST ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Trường L số tiền 277.730.000đ và lãi chậm thi hành án;

Theo bản án số 26/2019/DSST ngày 11/10/2019 của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì ông Trương S có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền 250.000.000đ (ông Trương S đã tra được 100.000.000đ còn lại 150.000.000đ) và lãi chậm thi hành án;

Sau khi 02 bản án của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng theo đó ngày 04 tháng 11 năm 2020 Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 42/QĐ-CCTHADS và Quyết đinh thi hành án theo yêu cầu số 41/QĐ-CCTHADS cho thi hành án đối với ông Trương S, sinh năm: 1964; trú tại: Đường Bàu Mạc 2, tổ 30 phường Hòa Khánh Nam, quận Liện Chiểu, TP Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang ban hành thông báo số 138/TB-THADS thông báo về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản chung để thi hành án theo đó Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S có quyền yêu cầu Toà án xác định phần quyền sử hữu, sử dụng của người thi hành là ông Trương S trong khối tài sản chung: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221, số vào sổ cấp GCN: CTs 133501, thuộc thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 (thay đổi lại là thửa đất 341, tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo VN 2000, theo hồ sơ 714933.TD.001) toạ lạc tại thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng do sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21/7/2017 đứng tên Hộ bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho ông Trương S, ông Trương Nh, ông Trương C theo hồ sơ 741933.TA.002.

- Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo các tài liệu chứng cứ Toà án thu thập tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoà Vang thể hiện: Ngày 08/7/1996 Hộ bà Lê Thị Cẩm được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (trong đó có thửa đất thổ cư diện tích 1412m^2 tờ bản đồ số 9 thửa đất số 150) và đã được Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 (Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 thay đổi lại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ 714933.TD.001).

Ngày 19/3/2020 tại Văn phòng C chứng Trần Thị Thanh Bòng, thành phố Đà Nẵng bà Lê Thị Cẩm đã tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Trương Nh, Trương S, Trương C " Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 ". Ngày 09/4/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Hoà Vang đã xác nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 "Tặng cho ông Trương Nh, sinh năm: 1963 CMND 2002276936, địa chỉ: Xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; Ông Trương S, sinh năm 1964, CMND số 2002276847, địa chỉ: Phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Ông Trương C, sinh năm 1972, CMND số: 201219380, địa chỉ: Xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng; theo hồ sơ số 714933.TA.002".

Như vậy, " Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 nay là Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 thay đổi lại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ 714933.TD.001 " thuộc sở hữu chung hợp nhất của ông Trương Nh, Trương S, Trương C và có quyền, nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản thuộc sở hữu chung theo Điều 207 và Điều 210 của Bộ luật dân sự.

Ông Trương S là người có nghĩa vụ phải thi hành án đối với 02 bản án có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng các khoản nợ cho người được thi hành án là Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S. Tuy nhiên ông Trương S không tự nguyện thi hành án theo thời hạn đã được ấn định tại Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 42/QĐ-CCTHADS và Quyết đinh thi hành án theo yêu cầu số 41/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì vậy, Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S yêu cầu Toà án xác định phần quyền sở hữu, sử dụng của người thi hành là ông Trương S trong

khối tài sản chung hợp nhất đối với Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 nay là Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 thay đổi lại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ 714933.TD.001 nhằm để thi hành án là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng các Điều 207, Điều 210, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định ông Trương S, sinh năm 1964, CMND số 2002276847, địa chỉ: Phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng sở hữu 1/3 giá trị tài sản trong khối tài sản chung là: Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 nay là thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 thay đổi lại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ 714933.TD.001 là **470,6m^2** đất và **29,6m^2** nhà ở trên đất.

[3]. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023, ông Trương C (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trình bày thể hiện:

- Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017(nay là thửa 341 tờ bản đồ số 36) là do cha mẹ để lai cho 3 anh em gồm ông Trương S, Trương C, Trương Nh, tuy nhiên thực tế đất và tài sản trên đất do ông Trương C quản lý sử dụng và ông Trương C đang nộp hồ sơ tại Uỷ ban nhân dân huyên để thực hiện quy chủ do ông Trương S đồng ý giao thửa đất trên lại cho ông Trương C, Trương Nh.

Tuy nhiên, quá trình Toà án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập bị đơn cũng như người có quyền lợi liên quan không có mặt để giải quyết, cũng như ông Trương C không đưa ra được chứng cứ thể hiện việc ông Trương S đồng ý giao thửa đất trên lại cho ông Trương C, Trương Nh do đó, lời khai của ông Trương C không có cơ sở.

- Qua xem xét thẩm định thì thửa đất Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 (nay là thửa 341 tờ bản đồ số 36) có tứ cận:

+ Phía đông giáp thửa đất ông Trương C;

+ Phía Tây giáp thửa đất ông Trương Hoàng, Trương Sáu;

+ Phía Bắc giáp thửa đất nhà ông Tuấn;

+ Phía Nam giáp đường bê tông.

Thửa đất hiện nay do ông Trương C quản lý không có tranh chấp, tài sản trên đất: nhà cấp 4 có kết cấu nền gách men, mái tôn, tường xây, Nhà do bà Lê Thị Cẩm xây dựng hiện ông Trương C đang ở.

[4] Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngày 18/5/2023, Tòa án cùng với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp nói trên. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (ba triệu đồng), đồng nguyên đơn là Công ty TNHH Trường L, bà Dương Thị Ngọc S đã nộp tạm ứng và đã được chi hết cho Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S được chấp nhận. Vì vậy căn cứ Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Trương S phải hoàn trả lại số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị đơn ông Trương S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)*.

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 207, Điều 210, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Trường L và bà Dương Thị Ngọc S về việc *"Tranh chấp xác định phần tài sản trong khối tài sản chung"* đối với ông Trương S để thi hành án.

- Ông Trương S sở hữu 1/3 diện tích đất là 470,6m^2 và 1/3 diện tích nhà ở trên đất là 29,6m^2 trong thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thôn Hoà Phước, xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, diện tích 1.412m^2, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài; Nhà ở diện tích xây dựng 89,0m^2, nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK117221 ngày 21/7/2017 nay là Thửa đất số 150, tờ bản đồ số 9 thay đổi lại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 36, do đo đạc theo bản đồ VN2000, theo hồ sơ 714933.TD.001.

2. Chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Buộc ông Trương Sĩ phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Trường L số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Buộc ông Trương S phải hoàn trả lại cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng);

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba ttrăm nghìn đồng)* ông Trương S phải chịu.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH Trường L số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ *(haitriệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0009143 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Hoàn trả cho bà Dương Thị Ngọc S số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0009144 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

4. Án xử C khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh